TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HS-PT
Ngày: 27 - 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân.**
Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Tư**;
Ông **Lâm Văn Năm.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2022/TLPT-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo D T H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

D T H, sinh năm 1980, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T H, xã T H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D V T và bà H T T; có vợ N T N (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2012; tiền án: không;

Tiền sự: vào ngày 20/5/2021, bị Công an huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*";

Nhân thân: ngày 13/12/2017, bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*".

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không

triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát trật tự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Vĩnh Long tiến hành kiểm tra căn nhà tại số A, đường M, phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do Đ T T quản lý. Qua kiểm tra phát hiện có 10 (mười) đối tượng gồm: N T K D, D T H, L T K Q, H T T L, N T T T, N T T Y, T M H, T T L, N T K P, T T T T đang tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền và 04 (bốn) đối tượng có liên quan gồm: Đ T T, V N H, V V S, Đ V M. Các đối tượng khai nhận tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền, hình thức chơi bài binh sáu lá (loại bài tây 52 lá). Riêng các đối tượng T, H, S, M khai không có tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền. Qua đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tại chiếu bạc, 105 lá bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 206.150.000 đồng và 14 điện thoại di động, cụ thể: D T H số tiền 29.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone; T T L số tiền 5.500.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng sử dụng việc đánh bạc) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Đ T T số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone; H T T L số tiền 11.800.000 đồng (trong đó có 800.000 đồng sử dụng việc đánh bạc); N T K D số tiền 8.250.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng sử dụng việc đánh bạc) và 02 điện thoại di động hiệu Iphone; T T T T số tiền 36.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone; T M H số tiền 19.100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo; N T K P 01 điện thoại di động hiệu Samsung; N T T T số tiền 16.000.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng sử dụng việc đánh bạc) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone; L T K Q số tiền 25.000.000 đồng; N T T Y số tiền 11.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Đ V M số tiền 19.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung; V N H số tiền 21.000.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Iphone; V V S số tiền 1.800.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Samsung.

Qua trình điều tra xác định N T K D, D T H, L T K Q, H T T L, N T T T, N T T Y, T M H, T T L, N T K P, T T T T có tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi bài binh 6 lá, tổng cộng có 10 (*Mười*) người tham gia thành 08 tụ (trong đó: D, H, L, Y, P, N T T T chơi riêng mỗi người 01 tụ, còn T T T T và H

chơi chung một tụ, Q và L chơi chung 01 tụ). Trong 08 tụ bài thì có 01 tụ làm cái xoay vòng ăn thua trực tiếp 07 tụ còn lại, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Trong tổng số tiền 7.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc vào ngày 12/01/2022 đã xác định được như sau:

N T K D khi tham gia đánh bài mang theo số tiền 8.250.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng được 400.000 đồng nên cất lại 200.000 đồng đã lấy ra vào người. Khi Công an đến bắt quả tang thì số tiền 400.000 đồng thắng được để tại chiếu bạc. Ngoài ra, ngày 11/02/2022, Dung khai có đến nhà số 156 tham gia đính bạc cùng Q, P và T T T T số tiền D dùng đánh bạc là 200.000 đồng đã thua hết.

D T H khi tham gia đánh bài mang theo số tiền 29.600.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng được 400.000 đồng. Khi Công an đến bắt quả tang toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng để tại chiếu bạc.

L T K Q khi tham gia đánh bài mang theo số tiền 25.800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang thì số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc để tại chiếu bạc. Ngoài ra, ngày 11/02/2022, Quí khai có đến nhà số 156 tham gia đánh bạc cùng D, P và T T T T, N (không rõ họ tên, địa chỉ), nhà ở ngã 3 cây khế, phường 2, thành phố Vĩnh Long, số tiền Q dùng đánh bạc là 400.000 đồng.

T T L khi đi đánh bài mang theo số tiền 5.300.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng được 200.000 đồng. Khi Công an đến bắt quả tang thì cất Luân cất giấu toàn bộ số tiền trên vào người.

H T T L khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 11.800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc chơi thắng được 300.000 đồng nên chưa lấy tiền từ trên người ra. Khi Công an đến bắt quả tang thì L đang làm cái, số tiền L để tại tại chiếu bạc là 300.000 đồng.

N T K P khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết 600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng để tại chiếu bạc. Ngoài ra, ngày 11/01/2022, P khai có đến nhà số 156 tham gia đính bạc cùng D, Q và T T T T số tiền P dùng đánh bạc là 500.000 đồng thua hết.

T M H khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 20.100.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. (trong đó: của H dùng đánh bạc là 500.000 đồng, H cho T T T T mượn 500.000 đồng để đặt). Khi T và H thua hết 1.000.000 đồng, T lấy ra 500.000 đồng để T và H chơi tiếp, thì thắng được 500.000 đồng. Khi Công an đến bắt quả tang số tiền H để tại chiếu bạc là 1.000.000 đồng.

T T T T khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 37.300.000 đồng. Khi chơi H bỏ ra 1.000.000 đồng, H đặt trước dùm T 500.000 đồng, thua hết 1.000.000 đồng, T đưa Hoàng 500.000 đồng đánh bạc tiếp, khi công an đến bắt quả tang do H trực tiếp đánh bạc nên thắng thua T không rõ, chỉ biết lúc bắt quả tang tiền H để tại chiếu bạc và bị thu giữ toàn bộ. Ngoài ra, ngày 11/01/2022, T khai có đến nhà số 156 tham gia đính bạc cùng D, P và Q, N (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền T dùng đánh bạc là 500.000 đồng.

N T T T khi đánh bạc mang theo số tiền 16.000.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong lúc chơi thắng được 100.000 đồng nên cất lại 100.000 đồng đã lấy ra vào người, còn số tiền 100.000 đồng đánh bài thắng T để tại chiếu bạc.

N T T Y khi tham gia đánh bạc mang theo 12.100.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang toàn bộ số tiền 400.000 đồng để tại chiếu bạc.

Quá trình điều tra xác định căn nhà số A, đường M, Phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do N T Q N đứng tên sở hữu. Ngày 09/01/2022, anh L T Q là chồng của chị N có cho Đ T T và N T B T thuê căn nhà trên để ở. Bị cáo Đ T T khai sau khi thuê nhà đến ngày 11/01/2022 N T K D đến chơi và hỏi mượn căn nhà trên để làm địa điểm đánh bạc do D là bạn của V N H (là chủ của T) nên T đồng ý, T đã sử dụng căn nhà trên cho D và những người khác làm địa điểm đánh bạc 02 lần, lần thứ nhất là vào ngày 11/01/2022, lần thứ hai vào ngày 12/01/2022 thì bị bắt quả tang. T là người trực tiếp cung cấp bài, mua đồ ăn và nước uống cho những người đến đánh bạc và được bị cáo D cho số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

Đối với anh N T Q, chị N T Q N và N T B T không biết việc T sử dụng căn nhà số M cho người khác làm địa điểm đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 206.150.000 đồng và 14 điện thoại di động thu giữ trên người các đối tượng có liên quan: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong. Còn lại số tiền 164.350.000 đồng, 105 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu và số tiền 7.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long chờ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo D T H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D T H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Đ T T phạm tội "*Gá bạc"*; các bị cáo N T K D, L T K Q, H T T L, N T T T, N T T Y, T M H, T T L, N T K P và T T T T, phạm tội "*Đánh bạc"*. Quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/8/2022 bị cáo D T H có đơn kháng cáo nội dung: giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo với hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Trường hợp phạt bị cáo với mức phạt tù thì cho bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm; do đó, cấp sơ thẩm kết án bị cáo không oan sai, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo hình phạt tiền hoặc mức án cải tạo không giam giữ. Xét kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo, bị cáo xin hưởng mức án cải tạo không giam giữ là không có cơ sở, bởi lẽ bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y hình phạt của án sơ thẩm; đồng thời, buộc bị cáo phải án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo trình bày: vào ngày ngày 12/01/2021, bị cáo đang ngồi đánh bài ăn thua bằng tiền cùng với nhiều người, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang trên chiếu bạc 105 lá bài tây và 7.000.000 đồng. Bị cáo đã biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật, chỉ xin cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để nuôi con nhỏ và chăm sóc cha mẹ già.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn về hành vi của bản thân, cam kết không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D T H khai nhận: Vào lúc 16 giờ ngày 12/01/2021, bị cáo đến nhà số A, đường M, phường 5, thành phố V đánh bạc với các bị cáo khác. Hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền với nhau. Đến

17 giờ 10 cùng ngày 12/01/2021, lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc 105 lá bài tây và 7.000.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo D T H cùng các bị cáo khác phạm vào tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính mà bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không chịu khắc phục sửa chữa mà vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc với nhiều người, thể hiện sự xem thường quy định pháp luật của bị cáo.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án của tòa sơ thẩm đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên xét thấy kháng cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo D T H và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **D T H 04 (bốn) tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo D T H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL : 02;
- CQTHAHS TPVL : 01;
- Trại giam + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã T H: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân